

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 589/2022/HS-ST
Ngày: 27-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Danh.

Bà Vương Thị Khánh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 539/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 592/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Thị T; sinh năm 1996 tại Lạng Sơn; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Thuê trọ tại 259/78/4/8, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký HKTT: Thôn Hồng Vi, xã Chiến Thắng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Dương Công Bình, không rõ năm sinh (đã chết), họ tên mẹ: Dương Thị Mùi, không rõ năm sinh (đã chết). Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 08, chưa có chồng con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giam từ ngày 28/6/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thị T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Để có ma túy sử dụng và bán cho người nghiện, T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 08/6/2022, T đến khu vực Bưu điện huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai mua của người phụ nữ tên Trang (không rõ nhân thân, lai lịch) 02 gói ma túy với giá 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Sau

đó, T mang về cất giấu tại phòng trọ tại phường Trảng Dài. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T chia ra 01 gói nhỏ rồi đem đến bán cho Đỗ Hữu Mạnh với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Số ma túy còn lại T đã sử dụng hết.

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/6/2022, T tiếp tục đến khu vực Bưu điện huyện Trảng Bom, mua của người phụ nữ tên Trang 03 gói ma túy với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Sau đó, T đem về phòng trọ do T thuê tại địa chỉ nêu trên cất giấu, 01 gói ma túy trong ngăn tủ bàn trang điểm và 02 gói ma túy trên kệ gỗ trong phòng ngủ. Đến khoảng 14 giờ ngày 27/6/2002, T lấy 01 gói ma túy cất giấu trên kệ gỗ và sử dụng hết 01 phần, phần còn lại T bỏ vào túi áo khoác bên trái mục đích để sử dụng.

Khoảng 13 giờ ngày 28/6/2022, T mặc chiếc áo khoác có chứa ma túy nêu trên và đi đến nhà của Đinh Bảo Thạch để rủ Thạch đi câu cá. Lúc này, Đỗ Hữu Mạnh cùng với Vũ Phú Quý gọi điện cho T nói ghé phòng trọ của T để trả tiền Mạnh vay trước đó nên Thạch chở T quay về phòng trọ.

Khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, khi T cùng Thạch, Mạnh và Quý đang ở phòng trọ nêu trên thì Công an phường Trảng Dài kiểm tra phát hiện và thu giữ của T 01 gói ma túy T đang cất giấu trong túi áo khoác đang mặc.

Tiến hành khám xét phòng trọ của T thu giữ 01 gói ma túy trong ngăn tủ bàn trang điểm và 01 gói ma túy trên kệ gỗ trong phòng ngủ (toàn bộ số ma túy trên T cất giấu mục đích sử dụng cho bản thân, Thạch, Mạnh và Quý không biết việc T thực hiện hành vi phạm tội nêu trên).

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 03 (ba) gói ma túy tổng hợp thu giữ của Dương Thị T, được niêm phong có chữ ký của T và dấu mộc tròn đỏ của công an phường Trảng Dài, thành phố B.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs max, sử dụng số thuê bao: 0349918847, Imel: 357268097483152 và số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) của Dương Thị T không liên quan đến hành vi phạm tội.

* Kết luận giám định số 1410/KLGD-PC09 ngày 05/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận như sau:

- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 6,6626 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 14,8752 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1777 gam, loại Methamphetamine.

Qua điều tra xác định, Dương Thị T dùng số tiền bán ma túy để tiếp tục mua ma túy về sử dụng thì bị bắt quả tang, Công an đã thu giữ ma túy nên T chưa thu lợi bằng tiền.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không có ý kiến hay khiếu nại kết luận giám định nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 541/CT/VKSBH-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Dương Thị T về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 2, Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Dương Thị T mức án từ 6 năm đến 7 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân thành phố B tuyên: Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định, trả lại cho Dương Thị T 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax, sử dụng số thuê bao: 0349918847, Imel: 357268097483152 và số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) của Dương Thị T không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với đối tượng tên Trang (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán ma túy cho T, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Đỗ Hữu Mạnh, Vũ Phú Quý và Đinh Bảo Thạch có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài đã xử phạt hành chính.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi và rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 08/6/2022, tại nhà số 76, tổ 26, khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố B, bị cáo đã có hành vi bán 01 lần 01 gói ma túy cho Đỗ Hữu Mạnh với giá 200.000đ/gói (Hai trăm nghìn đồng).

Đến khoảng 09 giờ 15 phút ngày 28/6/2022, tại phòng trọ số 259/78/4/8, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố B, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 21,7155 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị Công an phường Trảng Dài, thành phố B phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai của những người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Dương Thị T đã phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng số 451/CT/VKSBH-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác, bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có;

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định, trả lại cho Dương Thị T 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax, sử dụng số thuê bao: 0349918847, Imel: 357268097483152 và số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) của Dương Thị T do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với đối tượng tên Trang (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán ma túy cho T, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Đỗ Hữu Mạnh, Vũ Phú Quý và Đinh Bảo Thạch có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài đã xử phạt hành chính là phù hợp.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249 và khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Dương Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Dương Thị T 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định, trả lại cho Dương Thị T 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs max, sử dụng số thuê bao: 0349918847, Imel: 357268097483152 và số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/11/2022 và Biên lai thu tiền số 0002456 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- Công an TP. B (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo, đương sự (5);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoàng Phương

